



你是吃米饭还是吃面包?



NAME:

NO:

tóuténg  
头疼

shuā yá  
刷牙

xǐ liǎn  
洗脸

hē niú nǎi  
喝牛奶

chī miànbāo  
吃面包

dù zǐ téng  
肚子疼





# MATCHING



舒服

zǎo fàn

电话

shū fu

请假

fàng xué

早饭

diàn huà

放学

qǐng jià